

Số: 13/2024/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Minh Thu

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu “Tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 127/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Lương Thị N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố số D, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đỗ Quốc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Thu N1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, nội dung việc dân sự được tóm tắt như sau:

Bà Lương Thị N chồng là ông Đỗ Văn N2 (đã chết năm 2012), bà N và ông N2 có 02 con chung là anh Đỗ Quốc H và chị Đỗ Minh T.

Từ khi sinh ra, anh H đã bị hội chứng D, chậm phát triển về trí tuệ. Trong quá trình mang thai anh H, bà N bị cảm cúm nên có uống thuốc chữa cảm. Chồng bà N là ông N2 đi bộ đội trước khi lấy vợ và đóng quân, tham gia phục vụ chiến tranh biên giới. Ông N2 tuy không bị ảnh hưởng, không nhiễm chất độc màu da cam tuy nhiên thường hay bị rụng tóc, nấm đầu. Bản thân ông N2 cũng không được thông minh, nhanh nhẹn như những người khác. Khi bà N sinh anh H thì bị ngạt, trở dạ 03 ngày mới sinh được. Ngay khi sinh ra, anh H đã ăn uống khó khăn, bác sĩ ở bệnh viện cũng dự đoán sau này lớn lên tâm thần anh H sẽ không được bình thường. Năm hai tuổi anh H mới mọc răng, ba tuổi mới biết đi, phát triển chậm, gầy gò và gần bốn tuổi mới bắt đầu biết nói. Khi lớn lên, anh H học lớp 1 trong ba năm nhưng đều không được lên lớp vì không đọc được, không viết được nên gia đình cho nghỉ học ở nhà.

Trong cuộc sống hàng ngày, anh H không tự chủ động được. Hàng ngày, bà N đều phải đút cho ăn, sau đó mới tập ăn được bằng thìa và khoảng 05 năm gần đây anh H mới tập ăn bằng đũa. Anh H chỉ làm được những việc đơn giản như vệ sinh cá nhân nhưng không sạch, không tự nấu nướng được mà mọi việc đều do bà N làm. Anh H nhận thức mọi việc xung quanh hạn chế, không ý thức được về thời gian và chỉ giao tiếp, chào hỏi những câu đơn giản, thông thường. Hiện nay, anh H đang được hưởng trợ cấp dành cho người khuyết tật tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Anh H có vợ là Phạm Thị Thu N1, sinh năm 1988 hiện vợ chồng anh ở cùng mẹ đẻ là bà N.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, anh Đỗ Quốc H được đưa đến V để giám định sức khỏe tâm thần. Quá trình thăm khám tiếp xúc thấy: Đối tượng tỉnh, tiếp xúc chậm. Năng lực định hướng bản thân còn, các năng lực định hướng về không gian, thời gian rối loạn. Cảm xúc hời hợt. Tri giác giản đơn, đối tượng chỉ nhận biết được một số đồ vật đơn giản hàng ngày; Tư duy nhịp tim chậm, nghèo nàn, nông cạn, không có hoang tưởng, ám ảnh, định kiến. Trí nhớ, trí tuệ kém; khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội và môi trường xung quanh kém, đối tượng không có khả năng phân tích tổng hợp, phán đoán. Chú ý kém tập trung. Hành vi tác phong chậm chạp, thụ động; đối tượng có thể làm được một số việc đơn giản nhưng cần có sự đôn đốc, giám sát của người khác, tự vệ sinh cá nhân nhưng không sạch sẽ, hàng ngày đối tượng ăn ngủ được. Test tâm lý: IQ = 43.

Theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 235/KLGĐ ngày 13/8/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương đối với anh Đỗ Quốc H:

Đối tượng là nam, 37 tuổi, là con thứ hai trong gia đình, tiền sử sản khó đẻ ngạt, nhi khoa phát triển thể chất, tâm thần chậm hơn các bạn cùng trang lứa, đi học lớp 01 nhưng không tiếp thu được nên nghỉ học ở nhà, không biết chữ, đã kết hôn

năm 2014 nhưng không có con. Tiền sử gia đình có bố đẻ có biểu hiện chậm phát triển tâm thần và đã chết năm 2012.

Khi sinh đôi tượng bị ngạt vì trở dạ 03 ngày sau mới sinh được, ngay từ khi sinh ra đôi tượng đã ăn uống khó khăn, thể trạng gầy yếu, năm 02 tuổi đôi tượng mới bắt đầu mọc răng, 03 tuổi mới biết đi, 04 tuổi mới biết nói.

Khi lớn lên đến tuổi đi học, gia đình cho đôi tượng đi học lớp 1 nhưng học 03 năm không được lên lớp vì đôi tượng không đọc được, không viết được nên gia đình cho đôi tượng nghỉ học ở nhà.

Đôi tượng không làm được bất kỳ việc gì giúp gia đình, cũng không tự phục vụ bản thân được, ăn uống phải có người xúc cho từng thìa, sau đó gia đình kiên trì hướng dẫn đôi tượng đã tự xúc ăn được. Vệ sinh cá nhân, tắm rửa đôi tượng có thể tự làm được nhưng không sạch sẽ nên người thân phải hỗ trợ.

Hàng ngày đôi tượng chỉ ở trong nhà ít khi ra ngoài đường, nếu ra đường thì phải có người đi cùng nếu không sẽ không biết đường về. Đôi tượng không biết giao tiếp với mọi người xung quanh và chỉ nhận ra những người thường xuyên tiếp xúc. Không nhận thức được giờ giấc, ngày đêm.

Kết luận: “Tại thời điểm giám định, đôi tượng Đỗ Quốc H bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71. Đôi tượng là người có khó khăn trong nhận thức, và làm chủ hành vi”.

Vì vậy, bà Lương Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố con trai là anh Đỗ Quốc H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà N3 cũng đề nghị Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho anh Đỗ Quốc H vì chồng bà đã chết, vợ anh H không được nhanh nhẹn trong cuộc sống hàng ngày.

Về lệ phí: Bà Lương Thị N phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Quan điểm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu N1: Đồng ý với kết quả giám định, lời trình bày và đề nghị của bà Lương Thị N về chỉ định người giám hộ cho anh Đỗ Quốc H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý việc dân sự theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27; khoản

2 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự; căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 235/KLGĐ ngày 13/8/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương cần chấp nhận yêu cầu của bà N, tuyên bố anh Đỗ Quốc H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các điều 48; 49; 57; 58; 59 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lương Thị N phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ pháp luật của việc dân sự là yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy giải quyết việc dân sự này liên quan đến việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm mà Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hiện đang thụ lý, giải quyết nên cần thiết để Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết theo thủ tục sơ thẩm việc dân sự nói trên theo quy định tại khoản 2 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 235/KLGĐ ngày 13/8/2024 của V đối với anh Đỗ Quốc H kết luận: “Tại thời điểm giám định, đối tượng Đỗ Quốc H bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, và làm chủ hành vi”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị N tuyên bố anh Đỗ Quốc H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Về chỉ định người giám hộ: Anh H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, bà N là mẹ ruột của anh H; vợ anh H không nhanh nhẹn nên không đủ điều kiện là người giám hộ. Bà N và chị N1 đều thống nhất đề nghị Tòa án chỉ định bà Lương Thị N là người giám hộ đương nhiên cho anh Đỗ Quốc H. Xét thấy bà Lương Thị N là mẹ đẻ của anh Đỗ Quốc H có đủ điều kiện của người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự nên đề nghị của các đương sự là có căn cứ theo quy định tại Điều 53; khoản 4 Điều 54 của Bộ luật Dân sự, cần chấp

nhận. Người giám hộ sẽ có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 57; 58; 59 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lương Thị N chưa đủ 60 tuổi nên phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 149; Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23; Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47; Điều 49; Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58, 59; Điều 136 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Lương Thị N.

Tuyên bố anh Đỗ Quốc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố số D, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Về giám hộ: Chỉ định bà Lương Thị N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố số D, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho anh Đỗ Quốc H.

Người giám hộ thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các điều 57; 58 và 59 của Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lương Thị N phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Lương Thị N có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Chị Phạm Thị Thu N1 có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết, thông báo.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Lưu: HC-TP; hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Minh Thu